TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày : 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Ông VÀNG HUY LẬP

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐ-HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN V**. Tên gọi khác: R. Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1983. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 11E - D, Phường N, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 91 - V, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng (nhà trọ). Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Nguyễn B, sinh năm 1954. Hiện ở tại: Thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ cụ thể; Con bà: Nguyễn Thị T (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Tại bản án số 130/2013/HSST ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2018. Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 06/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V là đối tượng sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 2013. Quá trình sử dụng ma túy, V có quen biết một người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán thuốc lắc nên V thường mua thuốc lắc của H để sử dụng. Ngày 28/8/2018, V đến khu vực Ngã tư Số 4, Phường S, thành phố Đ, gặp và mua của H 05 viên thuốc lắc đựng trong một gói nilon hàn kín với giá 1.500.000 đồng. Sau đó V đem gói ma túy đã mua về phòng trọ ở số 91 - V, Phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng cất giấu với mục đích để đợi bạn của V sắp ra tù, V sẽ sử dụng chung với bạn. Khoảng 22 giờ 30 ngày 06/9/2018, khi V đang ở tại phòng trọ của mình thì bị Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra phòng trọ, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn V đang tàng trữ 01 gói nilon, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn, màu xanh, nghi là thuốc lắc, được cất giấu trong thùng mì tôm để dưới kệ gỗ trong phòng trọ.

Tại Kết luận giám định số 1461/GĐ-PC09 ngày 10/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu 05 viên nén màu xanh, dạng hình tròn có gờ, bề mặt

có logo hình ống nghe điện thoại đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gởi giám định có khối lượng 1,9560 gam là MDMA. MDMA là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 28/8/2018 bị cáo đã có hành vi mua 05 viên MDMA của một đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó tàng trữ để chờ bạn V ra tù thì cả hai sẽ sử dụng và đến đêm ngày 06/9/2018, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy nói trên tại phòng trọ thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và thu giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 1,9560 gam chất MDMA, là chất ma túy, có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 36 đến 42 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn V:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất MDMA, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 1,9560 gam MDMA với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 1,9560 gam MDMA. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người mới chấp hành xong hình phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ngày 17/4/2018, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49D1-316.89 cùng giấy tờ xe, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý tiếp. Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 01652479778; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0966231422 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia E71, vỏ màu trắng bạc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim card số 01636437703 là giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), bên trong có gắn sim số 01652479778; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc (đã qua sử dụng), bên trong có gắn sim số 0966231422 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia E71, vỏ màu trắng bạc (đã qua sử dụng), bên trong có gắn sim số 01636437703.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ*).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.